

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2023/HS-ST  
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Việt Huân và ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *V Thị C*, sinh ngày 20/5/1990 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông V A Long (đã chết) và bà Mùa Thị Dế; bị cáo có chồng là Thào A V Chồng và có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh ngày 25/7/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được thay đổi biện pháp tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Có mặt.

2. *Thào A V*, sinh ngày 03/8/1977 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A Chồng (đã chết) và bà Sòng Thị Sang; bị cáo có vợ là Mùa Thị Chứ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến nay. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 16 giờ ngày 29/4/2023, tổ công tác Công an xã Tân Lập làm nhiệm vụ tại bản Tà Phênh, xã Tân Lập tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà ở của Thào A V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra đối với V Thị C đang đi từ nhà Thào A V ra đường, qua kiểm tra phát hiện V Thị C đang cất giấu trong chiếc túi đang đeo trước bụng 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. C khai nhận đó là Methamphetamine của C vừa mua của Thào A V với giá 175.000 đồng để sử dụng vì nghiện ma túy. Thào A V khai nhận vừa bán 05 viên hồng phiến cho V Thị C và giao nộp số tiền 175.000 đồng do mua bán ma túy mà có. Căn cứ vào hành vi vi phạm của V Thị C và Thào A V, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao V Thị C, Thào A V cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 30/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của V Thị C và Thào A V được 0,44 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu “C”.

Tại Kết luận giám định số 911 ngày 02/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44 gam, loại Methamphetamine*”.

Ngày 30/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trưng cầu giám định đối với số tiền 175.000 đồng các bị can dùng để mua, bán ma túy. Tại kết luận giám định số 1056 ngày 23/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Số tiền gửi giám định là tiền thật*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo V Thị C và Thào A V khai nhận: Bản thân các bị cáo đều nghiện chất ma túy và có quen biết nhau. Ngày 19/4/2023, V mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 06 viên hồng phiến với giá 150.000 đồng tại khu vực đường dân sinh của bản Tà Phênh, xã Tân Lập mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà cất giấu và sử dụng hết 01 viên còn lại 05 viên, V cất giấu ở đầu giường ngủ của gia đình. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/4/2023, V Thị C đi bộ đến nhà V hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, C gặp và hỏi mua được của V 05 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh với giá 175.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu

trong chiếc túi đang đeo trước bụng để đi về, vừa lúc đó tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. V đã giao nộp số tiền 175.000đ vừa bán ma túy cho V Thị C.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Thào A V như V khai nhận. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can V Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Thào A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Thào A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo V Thị C từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 30/4/2023 đến ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào A V từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Thào A V, ngày 30/4/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ V Thị C và Thào A V, bắt ngày 29/4/2023 (vỏ niêm phong ban đầu)”. Mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 073230; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của Thào A V - SN: 1977; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán

giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031674; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của V Thị C - SN: 1990; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, Huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031671”; 01 túi da màu đen, bên trên túi có thêu hoa văn hình bông hoa có dây đen; 01 chiếc áo vải cộc tay màu xanh, phía trên túi áo ngực bên trái có chữ HYUNDAI - KEFICO, đã qua sử dụng; 01 phong bì dùng để niêm phong tiền thu giữ của các bị cáo và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo V Thị C và Thào A V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo V Thị C vào ngày 29/4/2023 có nguồn gốc do bị cáo Thào A V mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 150.000 đồng/06 viên hồng phiến vào ngày 19/4/2023, sau khi mua được ma túy bị cáo V đã sử dụng hết 01 viên còn 05 viên bị cáo bán lại cho bị cáo V Thị C với số tiền 175.000 đồng, mục đích để kiếm lời. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/4/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản Kết luận giám định số 911 ngày 02/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,44 gam, loại Methamphetamine*” và kết luận giám định số 1056 ngày 23/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Số tiền gửi giám định là tiền thật*”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 29/4/2023, bị cáo V Thị C đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,44 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Thảo A V đã thực hiện hành vi bán 05 viên hồng phiến cho bị cáo C với giá 175.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo Thảo A V đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo V Thị C đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo V Thị C, Thảo A V đều là đối tượng nghiện chất ma túy, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do bị cáo C bị tạm giữ từ ngày 30/4/2023 đến ngày 05/5/2023 bị cáo được tại ngoại, căn cứ khoản 1 Điều 38 BLHS bị cáo được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù.

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ

5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

*[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: Số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Thào A V. Xét thấy đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ V Thị C và Thào A V, bắt ngày 29/4/2023 (vỏ niêm phong ban đầu)”. Mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 073230; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của Thào A V - SN: 1977; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031674; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của V Thị C - SN: 1990; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031671”; 01 túi da màu đen, bên trên túi có thêu hoa văn hình bông hoa có dây đen; 01 chiếc áo vải cộc tay màu xanh, phía trên túi áo ngực bên trái có chữ HYUNDAI - KEFICO, đã qua sử dụng; 01 phong bì dùng để niêm phong tiền thu giữ của các bị cáo và vỏ phong bì cũ gửi giám định. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Thào A V tại khu vực bản Tà Phênh, xã Tân Lập. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

*[7] Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với mỗi bị cáo, phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Thào A V để đảm bảo thi hành án hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo V Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo V Thị C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/4/2023 đến ngày 04/5/2023. 01(Một) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 (Một) ngày tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thào A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thào A V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Thào A V, ngày 30/4/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ V Thị C và Thào A V, bắt ngày 29/4/2023 (vỏ niêm phong ban đầu)”. Mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 073230; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của Thào A V - SN: 1977; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031674; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử của V Thị C - SN: 1990; ngày 29/4/2023. HKTT: Bản Tà Phênh, xã Tân lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. KQ: Dương tính”. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 031671”; 01 túi da màu đen, bên trên túi có thêu hoa văn hình bông hoa có dây đen; 01 chiếc áo vải cộc tay màu xanh, phía trên túi áo ngực bên trái có chữ HYUNDAI - KEFICO, đã qua sử dụng; 01 phong bì dùng để niêm phong tiền thu giữ của các bị cáo và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo V Thị C,

Thào A V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Đỗ Như Khánh**

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

